

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Rê.
- Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Tuyết H - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-9-2023, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết H trình bày:

Bà và ông K cưới nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 16-4-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04-6-2021, hiện đang sống với ông K. Khi ly hôn bà yêu cầu ông K trực tiếp nuôi con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02-01-2024, bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông đồng ý toàn bộ lời trình bày của bà H về ngày tháng, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, việc không có tài sản chung và nợ chung.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Ngô Thị Tuyết H.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04-6-2021, hiện đang sống với ông. Khi ly hôn ông đồng ý trực tiếp nuôi con chung, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn bà H, bị đơn ông K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Ngô Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn K, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Ngô Thị Tuyết H và ông Nguyễn Văn K chung sống có đăng ký kết hôn ngày 16-4-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận định: Cả bà H và ông K đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên, bà H và ông K đều thống nhất vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vì vậy xét mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Con chung Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04-6-2021 dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, bà H và ông K thống nhất giao con chung cho ông K nuôi dưỡng. Vì vậy, ghi nhận sự thống nhất của đương sự nên giao con chung cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà H và ông K trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[8] Bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Tuyết H được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

2. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn K được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 04-6-2021 (hiện đang sống chung ông K). Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà H và ông K có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004207 ngày 07-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hoà Hưng, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Gái